

Bản án số: 137/2025/DS-ST
Ngày 29-5-2025
V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Văn Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Độ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Đơ.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Đơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 199/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trương Văn N, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- **Bị đơn:**

1. Ông Đinh Hậu G; địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.
(vắng mặt)

2. Bà Lê Thị L; địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Trương Văn N trình bày: Trước đây, ông có tham gia hai dây hui do ông Giang, bà Lùng làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hui thứ nhất mở ngày 20/01/2018 âm lịch, loại hui 1.000.000đ, tháng khai một lần, gồm có 45 chung, ông tham gia ba chung. Sau khi tham gia, ông đã hốt hai chung, ông G, bà L đã giao đủ tiền hui và ông đã đóng đủ tiền hui chết. Chung hui thứ ba đóng đến kỳ thứ 41 thì bỏ hốt số tiền 39.400.000đ (trừ hoa hồng 600.000đ) nhưng ông G, bà L chưa giao đủ tiền hui, sau khi trừ hui chết ông G, bà L còn nợ 9.400.000đ.

Dây hội thứ hai mở ngày 20/5/2018 âm lịch, loại hội 1.000.000đ, tháng khui một lần, gồm có 43 chung, ông tham gia hai chung. Sau khi tham gia, ông đã đóng đến kỳ thứ 38 thì bỏ hốt số tiền 36.400.000đ (trừ hoa hồng 600.000đ) nhưng ông G, bà L chưa giao tiền hội, sau khi trừ hội chết ông G, bà L còn nợ 31.400.000đ. Chung còn lại đóng đến khi mãn hội hốt được 40.400.000đ (trừ hoa hồng 600.000đ) nhưng ông G, bà L chưa giao tiền.

Tổng số tiền nợ của hai dây hội trên là 81.200.000đ.

Ông Trương Văn N yêu cầu ông Đinh Hậu G và bà Lê Thị L trả số tiền hội 81.200.000đ.

Đối với ông Đinh Hậu G, bà Lê Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đinh Hậu G, bà Lê Thị L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo các danh sách hội viên ngày 20/01/2018, ngày 20/5/2018 và lời trình bày của ông N, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 20/01/2018 âm lịch, ông N có tham gia ba chung trong dây hội 1.000.000đ, tháng khui một lần, gồm có 45 chung và ngày 20/5/2018 âm lịch ông nghiêm có tham gia hai chung trong dây hội 1.000.000đ, tháng khui một lần, gồm có 43 chung do ông G, bà L làm chủ. Theo ông N xác định ông G, bà L còn nợ số tiền 81.200.000đ. Đối với ông G, bà L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N, buộc ông G, bà L trả cho ông N số tiền 81.200.000đ.

[6] Về án phí dân sự: Ông N không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.055.000đ được nhận lại. Ông G, bà L phải chịu $81.200.000đ \times 5\% = 4.060.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 271 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn N.

Buộc ông Đinh Hậu G và bà Lê Thị L trả cho ông Trương Văn N số tiền 82.200.000đ (tám mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Văn N không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.055.000đ (hai triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002936 ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Ông Đinh Hậu G và bà Lê Thị L phải chịu 4.060.000đ (bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng